

Số: **333**/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **17** tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 135/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội Đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 9491/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 tại thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 20/6/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 4993/QĐ-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 26/7/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hóa Hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng báo cáo với Thường trực Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng triển khai thực hiện Kế hoạch để đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND thành phố Đà Nẵng (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu VT, CCHĐH (3b), Cục HQĐNg (10b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **333** /QĐ-TCHQ ngày **17** tháng 02 năm 2017
của Tổng cục Hải quan)

PHẦN I

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng (TP Đà Nẵng) trở thành cơ quan hải quan điện tử hiện đại, có cơ chế, chính sách đầy đủ, thủ tục hải quan đơn giản, minh bạch, hoạt động trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu tập trung và áp dụng phương thức quản lý rủi ro.

- Đẩy mạnh cải cách, phát triển và hiện đại hóa, phân đầu xây dựng đơn vị trở thành cơ quan đi đầu trong cải cách hành chính trên địa bàn thành phố qua việc đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hải quan điện tử “*Mọi lúc - Mọi nơi - Mọi phương tiện*”; môi trường làm việc phi giấy tờ (theo lộ trình triển khai Chính phủ điện tử) nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hải quan theo phương châm “*Chuyên nghiệp - Minh bạch - Hiệu quả*”.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, trong sạch, vững mạnh, đoàn kết, làm chủ các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, làm việc có hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu công việc.

- Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) đạt tiêu chuẩn an ninh, an toàn cao (24/7), phù hợp với yêu cầu cải cách góp phần tạo thuận lợi cho các hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, đầu tư, du lịch; đảm bảo an ninh quốc gia; an toàn, an sinh xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập của đất nước, của Ngành và của thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền rộng rãi Luật Hải quan, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các Luật khác có liên quan. Kịp thời rà soát, báo cáo, kiến nghị Tổng cục Hải quan (TCHQ) những vướng mắc, bất cập trong các quy định để đáp ứng yêu cầu hoàn thiện mô hình thủ tục hải quan điện tử.

Handwritten mark

2. Tiếp nhận, triển khai có hiệu quả mô hình thủ tục hải quan điện tử theo hướng tăng cường phương thức điện tử, giảm tỷ lệ can thiệp, giảm thủ tục, giấy tờ và thời gian xử lý, có khả năng sẵn sàng cao, tích hợp chặt chẽ với các hệ thống thông tin của các bên liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan “*Mọi lúc - Mọi nơi - Mọi phương tiện*”. Cụ thể:

- Tiếp nhận và triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của Ngành, các thủ tục hải quan được thực hiện trên Hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS, Cổng thông tin điện tử Hải quan. Triển khai hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát hải quan...;

- Triển khai rà soát, tuyên truyền các điều kiện để doanh nghiệp được hưởng chế độ ưu tiên nhằm mở rộng về số lượng;

- Triển khai thực hiện công tác quản lý rủi ro, quản lý tuân thủ sâu rộng trong toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ hải quan, tại các khâu trước, trong và sau thông quan; từng bước xây dựng môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp tại địa bàn quản lý;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hoạt động quản lý chuyên ngành đảm bảo ngày càng nâng cao hiệu quả, chất lượng, phù hợp với cam kết quốc tế, góp phần tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu (XNK);

- Triển khai thực hiện tốt quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp và thực hiện hoạt động này thành hoạt động thường xuyên của Cục; góp phần xây dựng sự hiểu biết, đồng hành, hợp tác giữa doanh nghiệp và hải quan trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật hải quan trên địa bàn.

3. Công tác quản lý thuế: Tăng cường công tác phối hợp thu ngân sách bằng phương thức điện tử qua ngân hàng thương mại, tạo thuận lợi tốt nhất cho người nộp thuế trong thực hiện chính sách thuế, nâng cao chất lượng xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN), đảm bảo nguồn thu cho NSNN đồng thời tăng thu góp phần vào ngân sách địa phương theo cơ chế đặc thù của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với TP Đà Nẵng.

4. Công tác kiểm tra sau thông quan đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu phù hợp với xu thế phát triển chung của Ngành và các chuẩn mực quốc tế; hoạt động có hiệu quả dựa trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập thông tin và đánh giá doanh nghiệp, xác định được các loại hình, mặt hàng xuất nhập khẩu có mức độ rủi ro cao; đánh giá được mức độ tuân thủ pháp luật các doanh nghiệp XNK.

5. Triển khai có hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan trên cơ sở ứng dụng CNTT, sử dụng các trang thiết bị hiện đại, công nghệ mới nhằm đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý nguồn nhân lực qua việc đổi mới công tác đào tạo, bố trí, điều động, bổ nhiệm, thanh tra - kiểm tra... đảm bảo cán bộ công chức (CBCC) đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, tuân thủ kỷ

luật, kỹ cương; có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu quả, sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm nghiệp vụ và trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại.

7. Bộ máy tổ chức các phòng, chi cục và đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Cục được sắp xếp, kiện toàn theo hướng gọn, nhẹ, đáp ứng yêu cầu sử dụng biên chế hiệu quả và quản lý hải quan điện tử.

8. Từng bước áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, trên cơ sở các quy trình công việc được chuẩn hóa hướng tới cơ quan hải quan điện tử.

9. Thực hiện tốt công tác thống kê Nhà nước về hải quan, đảm bảo thông tin thống kê về hàng hoá xuất nhập khẩu có chất lượng, mức độ tin cậy cao, kịp thời đáp ứng tốt yêu cầu thống kê của Ngành và địa phương.

10. Nâng cao hiệu quả công tác tài chính hậu cần, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, trang bị các trang thiết bị phù hợp, phương tiện phục vụ đáp ứng yêu cầu cải cách hiện đại hóa. Đưa vào khai thác có hiệu quả các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

1. Thủ tục hải quan được thực hiện “*Mọi nơi - Mọi lúc - Mọi phương tiện*”: Người khai hải quan thực hiện khai báo mọi nơi, với thời gian 24/7, trên các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; thực hiện cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến cấp Cục, Chi cục với mức độ cao nhất đối với 100% thủ tục Hải quan (mức độ 3, 4 tương ứng với từng thủ tục).

3. Đến năm 2020, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa còn dưới 30 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và dưới 35 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

4. Phần đầu giảm tỷ lệ kiểm tra trong thông quan đối với: Kiểm tra chi tiết hồ sơ (luồng vàng) dưới 25%; kiểm tra thực tế hàng hóa (luồng đỏ) dưới 6%.

5. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan ít nhất đạt 70% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan, đánh giá chung về chính sách pháp luật hải quan trong các cuộc khảo sát chính thức được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. 100% thủ tục hành chính liên quan đến các cơ quan, đơn vị tham gia vào Cổng thông tin một cửa quốc gia được triển khai giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

7. Tỷ lệ thanh toán thuế điện tử trên cơ sở kết nối hệ thống CNTT hải quan với các hệ thống CNTT của kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại đạt tỷ lệ từ trên 90 - 98%.

8. 100% các địa bàn trọng điểm tại cửa khẩu cảng, sân bay, khu công nghệ cao, địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung được đầu tư trang bị kỹ thuật hiện đại, hệ thống soi chiếu, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác.

9. 100% thông tin thống kê về hàng hoá xuất nhập khẩu tại đơn vị khi có yêu cầu đều đảm bảo chính xác, kịp thời.

10. Ít nhất 90% công chức thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Cảng Đà Nẵng, Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng, 80% công chức tham mưu nghiệp vụ tại các đơn vị thuộc Cục đạt năng lực cấp độ 2 - thành thạo nghiệp vụ.

11. Phân đầu 100% các công việc chính của đơn vị được quy trình hóa và quản lý chất lượng theo mô hình ISO điện tử trong áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 do Tổng cục Hải quan xây dựng.

12. Phân đầu hoàn thành giải ngân 98% dự toán chi hàng năm, đảm bảo công khai minh bạch trong quản lý chi tiêu nội bộ, thực hành tiết kiệm.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp nhận, tổ chức triển khai hiệu quả mô hình thủ tục hải quan điện tử theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

2. Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế và xác định trị giá tính thuế, phân loại, đảm bảo công tác thu ngân sách tại đơn vị.

3. Triển khai áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan; thực hiện quản lý tuân thủ, áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật.

4. Tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm soát phòng chống ma túy.

5. Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp; quan hệ hợp tác, phối kết hợp giữa Cục Hải quan TP Đà Nẵng với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

6. Đổi mới hoạt động quản lý sắp xếp bố trí, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cải cách phát triển và hội nhập. Từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức của Cục phù hợp theo yêu cầu cải cách hành chính, hiện đại hóa của ngành Hải quan, định hướng triển khai chính phủ điện tử và chủ trương của TP Đà Nẵng. Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn nghiệp vụ của Cục.

PHẦN II NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG KẾ HOẠCH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI 6 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2. Hoạt động 2: Rà soát bộ thủ tục hành chính và quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Cục và các Chi cục Hải quan trực thuộc, kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình thủ tục, quy trình nghiệp vụ đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.

- Rà soát bộ thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Cục và các Chi cục Hải quan trực thuộc.

- Kiến nghị cắt giảm, sửa đổi các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ không còn phù hợp thực tiễn.

- Tham gia góp ý các yêu cầu nghiệp vụ để phục vụ thiết kế các chương trình hỗ trợ Hệ thống VNACCS nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

- Tham gia ý kiến xây dựng hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan.

1.3. Hoạt động 3: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.

1.4. Hoạt động 4: Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.

- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật.

1.5. Hoạt động 5: Phối hợp, triển khai tiếp nhận Hệ thống công nghệ thông tin nghiệp vụ hải quan đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai gồm:

Phân hệ thực hiện thủ tục quá cảnh; phân hệ quản lý hàng hóa tại cảng biển; phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù; phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên; phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế...

1.6. Hoạt động 6: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.

Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống; tiếp nhận và vận hành hoạt động trang thiết bị; triển khai dịch vụ hỗ trợ, bảo trì, bảo hành Hệ thống...

1.7. Hoạt động 7: Tiếp nhận và triển khai các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới.

Tiếp nhận và vận hành các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp (KTT, GTT, MHS, e-customs, QLRR, KTSTQ,...) để kết nối, xử lý thông tin với hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung của ngành Hải quan.

1.8. Hoạt động 8: Thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng nhằm giảm thiểu hồ sơ giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa, container tại các cảng biển.

Chuẩn bị hạ tầng CNTT; đào tạo, tập huấn; triển khai thí điểm; triển khai chính thức.

1.9. Hoạt động 9: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.

- Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

- Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả cảng biển và cảng hàng không sân bay quốc tế Đà Nẵng.

- Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.

1.10. Hoạt động 10: Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động kiểm tra chuyên ngành; triển khai thực hiện hiệu quả các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại Chi cục Hải quan cửa

khẩu Cảng và Chi cục Hải quan khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên Chiểu, mở rộng thực hiện soi chiếu hàng hóa trước và sau thông quan.

1.11. Hoạt động 11: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).

1.12. Hoạt động 12: Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

1.13. Hoạt động 13: Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc đo thời gian giải phóng hàng.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2

2.1. Hoạt động 1: Phối hợp thu NSNN, thanh toán điện tử, quản lý thu nộp NSNN.

Phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước Chi nhánh TP Đà Nẵng, các Ngân hàng thương mại có thỏa thuận phối hợp thu NSNN, trao đổi thông tin với Hệ thống VNACCS để thực hiện tốt công tác thu ngân sách nhà nước, thanh toán điện tử, quản lý thu nộp NSNN theo đúng quy định.

2.2. Hoạt động 2: Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán thu NSNN và quản lý nợ.

Đánh giá dữ liệu thường xuyên theo tháng, quý, 6 tháng, năm một cách cụ thể hơn để đánh giá chính xác nguồn thu làm cơ sở xây dựng dự toán phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của địa bàn...

2.3. Hoạt động 3: Kiểm soát tính đúng đắn, thống nhất dữ liệu giá tính thuế và phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Thường xuyên kết xuất dữ liệu, rà soát, kiểm tra việc xác định trị giá trên Hệ thống GTT02, việc phân loại trên Hệ thống VNACCS để phát hiện, điều chỉnh đúng quy định, đảm bảo tính đúng đắn và thống nhất của dữ liệu...

3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

3.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên tất cả các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

3.2. Hoạt động 2: Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện nghiêm việc thiết lập tiêu chí, thực hiện, phân luồng, chuyển luồng, cập nhật phản hồi kết quả kiểm tra theo đúng các quy định, hướng dẫn hiện hành đồng thời giảm tỷ lệ kiểm tra, nâng cao chất lượng phân luồng, chuyển luồng, hạn chế việc chuyển luồng tràn lan, tùy tiện.

3.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng. Trả lời lý do luồng vàng hoặc luồng đỏ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.

3.4. Hoạt động 4: Đề xuất thực hiện cơ sở pháp lý về quản lý tuân thủ doanh nghiệp, đẩy mạnh việc ứng dụng quản lý tuân thủ nhằm khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật, nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.5. Hoạt động 5: Tổ chức thực hiện đo lường, quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động XNK trên địa bàn quản lý của Cục.

3.6. Hoạt động 6: Tăng cường kiểm tra sau thông quan trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, răn đe ngăn chặn kịp thời các trường hợp cố tình gian lận gây thất thu cho ngân sách nhà nước, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của Cục Hải quan TP Đà Nẵng.

3.7. Hoạt động 7: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro và đánh giá, phân loại doanh nghiệp; triển khai ứng dụng các phần mềm chuyên sâu hỗ trợ hiệu quả cho công tác thu thập thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan xuyên suốt thông tin từ cấp Tổng cục đến các Cục Hải quan; áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn đối tượng kiểm tra sau thông quan; tăng cường phối kết hợp giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan (trong đó có các Chi cục Hải quan cửa khẩu) và với các ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo hướng chuyên sâu - chuyên nghiệp - hiệu quả qua việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

4.2. Hoạt động 2: Triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng, chống ma túy theo hướng chuyên sâu - chuyên nghiệp - hiệu quả.

Nâng cao chất lượng công tác điều tra, nghiên cứu, nắm tình hình; xây dựng kế hoạch chuyên đề; thu thập xử lý thông tin, xác định đối tượng, địa bàn trọng điểm; sưu tra, lập án bắt giữ tội phạm túy.

4.3. Hoạt động 3: Đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ, năng lực, bố trí, sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, phòng, chống tội phạm ma túy. Quản lý và khai thác có hiệu quả các trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại.

4.4. Hoạt động 4: Tăng cường, củng cố mối quan hệ phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.

Rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế phối hợp giữa Cục Hải quan TP Đà Nẵng với các lực lượng chức năng của Công an, Bộ đội Biên phòng, với các Cục Hải quan thuộc khu vực Miền Trung và Tây Nguyên trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên

giới; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá công tác phối kết hợp theo các quy chế đã ký kết.

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

5.1. Hoạt động 1: Tổ chức các hoạt động để xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, các hiệp hội tại thành phố Đà Nẵng.

5.2. Hoạt động 2: Xây dựng, rà soát quy chế phối kết hợp giữa Cục Hải quan TP Đà Nẵng với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

6.1. Hoạt động 1: Thực hiện cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực hiện đại qua việc thực hiện quy trình bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, quy hoạch đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo năng lực dựa trên danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong toàn Cục. Ứng dụng khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo cấp độ, sở tay công tác nghiệp vụ đối với các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.

6.2. Hoạt động 2: Đào tạo phát triển nguồn nhân lực qua việc ứng dụng chương trình đào tạo truyền thống, điện tử dựa trên khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhu cầu thực tiễn đáp ứng công tác cải cách hiện đại hóa của Cục và hội nhập quốc tế. Chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và ngoại ngữ, tin học, các nghiệp vụ khác cho CBCC.

Xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ, đánh giá năng lực của công chức hiện đại trên cơ sở ứng dụng CNTT. Đánh giá sau đào tạo, theo dõi phân công CBCC sau đào tạo phù hợp.

6.3. Hoạt động 3: Thực hiện liêm chính hải quan.

- Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy dân chủ cơ sở.

- Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ định kỳ để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan.

6.4. Hoạt động 4: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra nội bộ và thanh tra chuyên ngành.

- Triển khai Kế hoạch thanh tra kiểm tra, rà soát kịp thời để bổ sung, sửa đổi đối tượng thanh tra. Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, thanh tra công vụ để nâng cao hình ảnh Hải quan Đà Nẵng và tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

6.5. Hoạt động 5: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan 2014, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục Hải quan điện tử trên Hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoạt động 1: Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.

Triển khai thực hiện hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1.

2. Hoạt động 2: Thực hiện cung cấp thông tin tờ khai cho các cơ quan, tổ chức liên quan.

Triển khai thực hiện Dự án hệ thống cung cấp thông tin tờ khai.

3. Hoạt động 3: Xây dựng và nâng cấp các hệ thống ứng dụng CNTT trên địa bàn Cục Hải quan Đà Nẵng phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hải quan.

4. Hoạt động 4: Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin.

- Kiến trúc Hệ thống công nghệ thông tin hải quan: Xây dựng mô hình cơ quan Hải quan điện tử dựa trên kiến trúc Bộ, ngành điện tử và triển khai được ít nhất 70% các bộ phận cấu thành.

- Trang thiết bị: Tiếp nhận và vận hành hoạt động trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 của hệ thống CNTT. Nâng cao công tác quản lý, vận hành.

- Hạ tầng mạng: Cải tạo, nâng cấp hệ thống mạng LAN tại đơn vị theo thiết kế, qui hoạch mạng thống nhất trong toàn Ngành; thực hiện trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát và phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin & Thống kê hải quan nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại đơn vị.

5. Hoạt động 5: Triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến 2020 đảm bảo chính xác, chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu.

Triển khai thực hiện hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS đã được nâng cấp.

6. Hoạt động 6: Tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan (Đầu tư các dự án xây dựng trụ sở làm việc giai đoạn 2016-2020).

- Triển khai xây dựng Dự án trụ sở làm việc Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 590/QĐ-BTC ngày 28/3/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 3276/QĐ-TCHQ ngày 28/9/2016 của Tổng cục Hải quan.

- Triển khai đầu tư xây dựng Dự án trụ sở Chi cục Hải quan Khu công nghệ cao Đà Nẵng, thời gian thực hiện từ năm 2020, theo Quyết định số 590/QĐ-BTC ngày 28/3/2016 của Bộ Tài chính.

7. Hoạt động 7: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng.

- Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý tài sản công.
- Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.
- Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm thông qua hệ thống các giải pháp.
- Tăng cường hiệu quả công tác đầu tư, quản lý và sử dụng máy soi ngành Hải quan.
- Hoàn thiện công tác lập, thẩm định, thanh quyết toán và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong ngành Hải quan.

8. Hoạt động 8: Hoạt động công khai minh bạch trong quản lý chi tiêu tài chính nội bộ. Hoàn thiện Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục giai đoạn 2016-2020 đảm bảo công khai, minh bạch trong chi tiêu nội bộ định kỳ hàng năm sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao dự toán và các lần điều chỉnh tăng, giảm dự toán trong năm. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ hàng năm theo kế hoạch hoặc đột xuất.

9. Hoạt động 9: Áp dụng thể chế ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tự động các giao dịch nội bộ trên cơ sở hồ sơ, văn bản điện tử và thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu, văn bản điện tử.

- Các giao dịch nội bộ trên cơ sở hồ sơ, văn bản điện tử và thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu, văn bản điện tử.
- Quản lý, vận hành đảm bảo an ninh, an toàn cho toàn bộ hệ thống thông tin và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin.

10. Hoạt động 10: Triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mới đảm bảo các tính năng:

- Quản lý văn bản đến, giao việc, văn bản đi của Cục.
- Quản lý toàn bộ tiến trình xử lý (chỉ đạo, giao việc, giải quyết công việc, theo dõi tình hình xử lý và kết quả hoàn thành) đối với văn bản đến, xử lý công việc, soạn thảo văn bản thông qua hồ sơ công việc.
- Hỗ trợ điều hành công việc của lãnh đạo Cục thông qua việc lập lịch công tác, giao việc, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp,...

11. Hoạt động 11: Triển khai Hệ thống hỗ trợ nâng cao năng lực xử lý công việc cho cán bộ, công chức hải quan.

Triển khai tập huấn và hướng dẫn sử dụng Hệ thống CNTT hỗ trợ công chức hải quan bao gồm các chức năng: Cung cấp thông tin về tổ chức, quy trình,

ng nghiệp vụ..., các chức năng hỗ trợ công chức trong quá trình thực thi công vụ, các thông tin hỗ trợ lãnh đạo hải quan các cấp trong việc ra các quyết định quản lý.

12. Hoạt động 12: Triển khai ứng dụng công nghệ trực tuyến trong giao ban, hội nghị do Ngành tổ chức.

Đầu tư cơ sở vật chất để triển khai giao ban, hội nghị (thuê dịch vụ hội nghị trực tuyến theo kế hoạch của TCHQ)

13. Hoạt động 13: Tiếp nhận và triển khai hệ thống mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2008 vào hoạt động của Cục.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác ISO.

- Tiếp nhận và triển khai mô hình ISO điện tử trong áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 do Tổng cục Hải quan xây dựng vào hoạt động của Cục. *W*

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục
CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CỤC HẢI QUAN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 333 /QĐ-TCHQ ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Tổng cục Hải quan)

Stt	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
1. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1							
1	1.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ hàng năm.	Kế hoạch rà soát đánh giá.	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
		2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật hải quan và pháp luật có liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về hải quan, quy trình nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Bảng tổng hợp kết quả, báo cáo rà soát, kiến nghị sửa đổi.	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm, đơn vị được giao chủ trì rà soát	Các đơn vị liên quan	
2	1.2. Hoạt động 2: Rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Cục	1. Rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp Cục và các Chi cục Hải quan trực thuộc.	Bảng tổng hợp kết quả, báo cáo rà soát, kiến nghị sửa đổi.	2017-2020	Phòng Giám sát quản lý về Hải quan	Các đơn vị liên quan	

	và các Chi cục Hải quan trực thuộc kiến nghị sửa đổi theo hướng chuẩn hóa quy trình thủ tục đảm bảo áp dụng xử lý nghiệp vụ bằng phương thức điện tử.	2. Kiến nghị cắt giảm, sửa đổi các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ không còn phù hợp thực tiễn.	Số lượng bộ thủ tục hành chính kiến nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ.	Hàng năm	Phòng Giám sát quản lý về Hải quan	Các đơn vị liên quan	
		3. Tham gia góp ý các yêu cầu nghiệp vụ để phục vụ thiết kế các chương trình hỗ trợ Hệ thống VNACCS nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.	Tổng hợp nội dung tham gia góp ý.	2017-2020	Phòng Giám sát quản lý về Hải quan	Phòng Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan	
		4. Tham gia ý kiến xây dựng hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan.	Tổng hợp nội dung tham gia góp ý.	2017-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Phòng Giám sát quản lý về Hải quan và các đơn vị liên quan	
3	1.3. Hoạt động 3: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.	1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Kế hoạch.	2017-2020	Đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị liên quan	
		2. Tập huấn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình nghiệp vụ mới cho cán bộ, công chức thực hiện.	Các khóa tập huấn được tổ chức. Lược cán bộ, công chức được tập huấn	2017-2020	Đơn vị được giao chủ trì	Phòng TCCB-TTr, các đơn vị liên quan	
4	1.4. Hoạt động 4: Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan.	1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật.	Kế hoạch tuyên truyền.	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
		2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	Các lớp tập huấn tuyên truyền được tổ chức.	2017-2020	Đơn vị được giao chủ trì	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra, các đơn vị liên quan	

		3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật.	Niêm yết công khai; phát tờ rơi, tờ gấp của Ngành; các khóa tập huấn; đăng bài lên website Cục; hội nghị đối thoại Hải quan-Doanh nghiệp.	2017-2020	Đơn vị được giao chủ trì	Các đơn vị liên quan	
5	1.5. Hoạt động 5: Phối hợp, triển khai tiếp nhận Hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà Hệ thống VNACCS/VCIS hiện chưa triển khai.	1. Tiếp nhận và triển khai phân hệ thực hiện thủ tục quá cảnh.	Phân hệ quản lý đối với thủ tục quá cảnh được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2017-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		2. Tiếp nhận và triển khai phân hệ quản lý hàng hóa tại cảng biển.	Phân hệ quản lý hàng hóa tại cảng biển được vận hành ổn định, có hiệu quả và kết nối thành công với các cơ quan kinh doanh cảng.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		3. Tiếp nhận và triển khai phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù.	Phân hệ quản lý hàng hóa đặc thù được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		4. Tiếp nhận và triển khai phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên.	Phân hệ quản lý hàng hóa lưu giữ tại các kho và khu vực ưu tiên được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2018-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		5. Tiếp nhận và triển khai phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế.	Phân hệ quản lý miễn, giảm, hoàn thuế được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		6. Tiếp nhận và triển khai phân hệ tiếp nhận và xử lý thông tin trước về hành	Phân hệ tiếp nhận và xử lý thông tin trước	2016-2020	Phòng Công	Các đơn vị liên quan	

		khách và hàng hóa trên các chuyến bay thương mại phục vụ mở rộng thông quan điện tử và quản lý rủi ro.	về hành khách và hàng hóa trên các chuyến bay thương mại phục vụ mở rộng thông quan điện tử và quản lý rủi ro được vận hành ổn định, có hiệu quả.		nghệ thông tin		
6	1.6. Hoạt động 6: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.	1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an ninh, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định. Các trang thiết bị phục vụ cho quản lý, vận hành hệ thống ổn định được trang bị đầy đủ.	Thường xuyên liên tục	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		2. Tiếp nhận và vận hành hoạt động trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất của Trung tâm dữ liệu Cục Hải quan do TCHQ cấp.	Hệ thống máy móc, trang thiết bị phục vụ quản lý, giám sát, điều hành và cơ sở vật chất của Trung tâm dữ liệu Cục Hải quan được hoàn thiện.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		3. Tiếp nhận và triển khai đầy đủ, kịp thời các dịch vụ hỗ trợ, bảo trì, bảo hành Hệ thống và hạ tầng kỹ thuật.	Triển khai đầy đủ, kịp thời các dịch vụ hỗ trợ, bảo trì, bảo hành Hệ thống và hạ tầng kỹ thuật.	Thường xuyên liên tục	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		4. Chuẩn bị điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả giai đoạn 2 của Dự án VNACCS/VCIS khi được TCHQ phê duyệt triển khai thực hiện.	Tổ chức triển khai Dự án VNACCS/VCIS giai đoạn 2 khi được TCHQ phê duyệt triển khai thực hiện.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	

7	1.7. Hoạt động 7: Tiếp nhận và triển khai các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp đáp ứng yêu cầu quy định mới.	Tiếp nhận và vận hành các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp (KTT, GTT, MHS, e-customs, QLRR, KTSTQ, ...) để kết nối, xử lý thông tin với hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống xử lý tập trung của ngành Hải quan.	Các hệ thống CNTT vệ tinh được nâng cấp (KTT, GTT, MHS, e-customs, QLRR, KTSTQ, ...) được vận hành ổn định, có hiệu quả.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
8	1.8. Hoạt động 8: Thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng nhằm giảm thiểu hồ sơ giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa, container tại các cảng biển.	1. Chuẩn bị hạ tầng CNTT, hệ thống mạng, đường truyền để kết nối với hệ thống thông quan điện tử.	Hạ tầng CNTT, hệ thống mạng, đường truyền đảm bảo điều kiện kết nối.	Từ tháng 9/2016	Phòng Công nghệ thông tin	Chi cục HQCK Cảng Đà Nẵng	
		2. Đào tạo, tập huấn, thông tin, tuyên truyền cho cán bộ, công chức hải quan và các đơn vị liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Các khóa đào tạo, tập huấn được tổ chức, đăng tải bài viết, cung cấp thông tin và đăng tải trên các cơ quan thông tấn, báo chí. - Hội nghị tham vấn. - Tờ rơi hướng dẫn doanh nghiệp. 	Tháng 10/2016	Phòng GSQL về HQ	Phòng CNTT, Chi cục HQCK Cảng Đà Nẵng	
		3. Triển khai thực hiện thí điểm trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng biển.	Triển khai thí điểm thành công.	Tháng 11/2016	Chi cục HQCK Cảng Đà Nẵng	Phòng CNTT; GSQL về HQ	
		4. Triển khai thực hiện chính thức trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử tại cảng biển.	Trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử tại cảng biển thành công.	Tháng 12/2016	Chi cục HQCK Cảng Đà Nẵng	Phòng CNTT; GSQL về HQ	
		1. Triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các Bộ, Ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.	Các thủ tục hành chính của các Bộ, ngành liên quan đến hoạt động hải quan được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.	2016-2020	Phòng GSQL	Phòng CNTT, các Chi cục trực thuộc Cục	

9	<p>1.9. Hoạt động 9: Vận hành Cơ chế một cửa quốc gia để thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện, hành lý xuất nhập cảnh.</p>	<p>gia.</p> <p>2. Triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.</p> <p>3. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia đối với tất cả cảng biển và cảng hàng không sân bay quốc tế Đà Nẵng.</p> <p>4. Triển khai kết nối Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan để thực hiện trao đổi và công nhận lẫn nhau về các chứng từ thương mại được cấp dưới dạng điện tử với các nước ASEAN.</p>	<p>Các chứng từ điện tử được thực hiện trên hệ thống một cửa quốc gia.</p> <p>Tất cả cảng biển và cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng được triển khai mở rộng hệ thống một cửa quốc gia.</p> <p>Kết nối Cơ chế một cửa ASEAN đảm bảo đúng theo kế hoạch Tổng cục</p>	<p>2016-2020</p> <p>2016-2018</p> <p>2016-2018</p>	<p>Phòng GSQL</p> <p>Phòng GSQL</p> <p>Phòng CNTT</p>	<p>Phòng CNTT, các Chi cục trực thuộc Cục</p> <p>Phòng CNTT, các Chi cục trực thuộc Cục</p> <p>Phòng GSQL, các Chi cục trực thuộc Cục</p>	
10	<p>1.10. Hoạt động 10: Nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động kiểm tra chuyên ngành; triển khai thực hiện hiệu quả các địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại Chi cục HQCK Cảng và Chi cục Hải quan KCN Hòa Khánh - Liên</p>	<p>1. Triển khai Địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại Cảng Tiên Sa, Đà Nẵng.</p> <p>2. Mở rộng thực hiện soi chiếu hàng hóa trước và sau thông quan.</p> <p>3. Tham gia ý kiến rà soát hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành theo Quyết định 2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và kiến nghị đổi mới phương pháp kiểm tra chuyên ngành</p>	<p>Địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại cửa khẩu cảng Tiên Sa, Đà Nẵng.</p> <p>Các Chi cục Hải quan triển khai soi chiếu hàng hóa trước và sau thông quan.</p> <p>Các văn bản kiến nghị sửa đổi, bổ sung về kiểm tra chuyên ngành trình cấp có thẩm quyền.</p>	<p>Tháng 01/2016</p> <p>2016-2020</p> <p>2016-2020</p>	<p>Phòng GSQL về HQ</p> <p>Phòng GSQL về HQ</p> <p>Phòng GSQL về HQ</p>	<p>Chi cục HQCK Cảng ĐN</p> <p>Các Chi cục Hải quan, Phòng QLRR</p> <p>Các đơn vị liên quan</p>	<p>Đang triển khai</p>

	Chiếu.	theo hướng tạo thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, giảm chi phí, rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa.				
		4. Trang bị hệ thống soi chiếu, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác tại các các địa điểm kiểm tra thuộc địa bàn quản lý.	Hệ thống soi chiếu, hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác.	2016-2020	Phòng Tài vụ - Quản trị	Các Chi cục Hải quan
		5. Triển khai áp dụng phương pháp giám sát, công nghệ giám sát hiện đại.	Ứng dụng công nghệ seal định vị GPS/ sử dụng mã vạch trong giám sát hải quan; kết nối thông tin giữa cơ quan hải quan với doanh nghiệp kinh doanh kho, bãi cảng biển, cảng hàng không để giám sát hàng hóa XNK đưa vào, lưu giữ, đưa ra trong khu vực giám sát hải quan.	2016-2020	Phòng GSQL về HQ	Các Chi cục HQ, Phòng CNTT
		6. Đưa vào sử dụng Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại Chi cục Hải quan KCN Hòa Khánh - Liên Chiểu.	Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung tại Chi cục Hải quan KCN Hòa Khánh - Liên Chiểu.	2016-2017	Chi cục HQ KCN Hòa Khánh - Liên Chiểu	Các đơn vị liên quan
11	1.11. Hoạt động 11: Mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (e-Payment).	Tuyên truyền, phối hợp với các ngân hàng thương mại tham gia triển khai hệ thống e-Payment.	Thỏa thuận hợp tác phối hợp thu giữa TCHQ và ngân hàng thương mại.	2016 - 2020	Phòng Thuế XNK	Các đơn vị liên quan
12	1.12. Hoạt động 12:	1. Triển khai sử dụng 46 dịch vụ công	- Triển khai thí điểm	2016 - 2017	Phòng	Các đơn vị

Đã triển khai giám sát theo Điều 41 Luật Hải quan tại cảng biển Đà Nẵng

	Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.	trực tuyến mức độ 3 trong năm 2016.	46 dịch vụ công trực tuyến; - Triển khai chính thức 46 dịch vụ công trực tuyến; - Các khóa đào tạo tập huấn được tổ chức.		Công nghệ thông tin	liên quan	
		2. Triển khai sử dụng 100% dịch vụ công được cung cấp trực tuyến tối thiểu mức độ 3,70% dịch vụ công thuộc các lĩnh vực cốt lõi của ngành Hải quan được cung cấp trực tuyến mức độ 4.	Thực hiện dịch vụ công	2017	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
13	1.13. Hoạt động 13: Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc đo thời gian giải phóng hàng.	1. Xây dựng Kế hoạch.	Kế hoạch đo thời gian giải phóng hàng tại các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục.	Tháng 3 và tháng 8/2016 và các năm tiếp theo	Phòng GSQL về HQ	Phòng CNTT, Các Chi cục Hải quan	Đã triển khai và tiếp tục duy trì trong các năm tiếp theo.
		2. Tổ chức thực hiện.	Cuộc đo thời gian giải phóng hàng.	Tháng 3 và tháng 8/2016 và các năm tiếp theo	Các Chi cục Hải quan	Phòng CNTT, Phòng GSQL về HQ	Đã triển khai và sẽ tiếp tục duy trì trong các năm tiếp theo.
		3. Báo cáo kết quả và đề xuất các công việc liên quan trên cơ sở kết quả đo.	Báo cáo kết quả (tổng hợp, đánh giá, phân tích).	Tháng 3 và tháng 8/2016 và các năm tiếp theo	Phòng GSQL về HQ	Phòng CNTT, Các Chi cục Hải quan	Đã triển khai và tiếp tục duy trì trong các năm tiếp theo.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2						
14	2.1. Hoạt động 1: Phối hợp thu NSNN, thanh toán điện tử, quản lý thu nộp NSNN.	1. Nâng cao tỷ lệ thanh toán điện tử thông qua việc phối hợp chặt chẽ với Kho bạc Nhà nước Chi nhánh TP Đà Nẵng, các Ngân hàng thương mại có thỏa thuận phối hợp thu NSNN, trao đổi thông tin với Hệ thống VNACCS thông quan hàng hóa.	Tỷ lệ thanh toán điện tử	2016-2020	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục
		2. Tổ chức chuyển đổi dữ liệu theo hệ thống kế toán ban hành tại Thông tư 174/2015/TT-BTC.	Hệ thống sau chuyển đổi	2016-2017	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục
		3. Tổ chức tuyên truyền về thanh toán điện tử đến cộng đồng doanh nghiệp.	Kết hợp trong các cuộc đối thoại, tập huấn với doanh nghiệp	2016-2020	Phòng Thuế XNK	Phòng GSQL về HQ, các Chi cục
15	2.2. Hoạt động 2: Nâng cao chất lượng xây dựng dự toán thu NSNN và kiểm lý nợ.	1. Đánh giá dữ liệu thường xuyên theo tháng, quý, 6 tháng, năm một cách cụ thể hơn để đánh giá chính xác nguồn thu làm cơ sở xây dựng dự toán phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của địa bàn.	Văn bản đánh giá theo tháng, quý, 6 tháng, năm và văn bản xây dựng dự toán thu NSNN năm	2016-2020	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục
		2. Quản lý chặt chẽ nợ thuế, theo dõi, xử lý nợ theo đúng quy trình tại Các Chi cục trực thuộc.	Các hoạt động kiểm soát trên hệ thống KTT59, các văn bản kiểm tra, nhắc nhở	2016-2020	Phòng Thuế XNK	Các chi cục
16	2.3 Hoạt động 3: Kiểm soát tính đúng đắn, thống nhất dữ liệu giá tính thuế và phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	1. Thường xuyên kết xuất dữ liệu, rà soát, kiểm tra việc xác định trị giá trên Hệ thống GTT02, việc phân loại trên Hệ thống VNACCS để phát hiện, điều chỉnh đúng quy định, đảm bảo tính đúng đắn và thống nhất của dữ liệu.	Hoạt động kiểm tra, kiểm soát của cấp Cục, Chi cục về công tác trị giá, phân loại; Văn bản báo cáo của Tổ kiểm soát công tác trị giá tính thuế, các báo cáo, đề xuất xử lý	2016-2020	Phòng Thuế XNK	Các Chi cục, Tổ Kiểm soát trị giá

		2. Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác giá, phân loại tại các Chi cục hải quan qua công tác đào tạo, tập huấn, trao đổi nghiệp vụ.	Các lớp tập huấn, đào tạo, hội thảo trao đổi kinh nghiệm	2016-2020	Phòng Thuê XNK	Phòng TCCB-Thanh tra, các Chi cục	
3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3							
17	3.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trên các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan.	1. Tổ chức thực hiện áp dụng quản lý rủi ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh theo kế hoạch của Cục Quản lý rủi ro.	Kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người XNC tại sân bay quốc tế Đà Nẵng và cảng Đà Nẵng được áp dụng QLRR.	2016-2020	Phòng Quản lý rủi ro	Các đơn vị liên quan	
		2. Nâng cao hiệu quả áp dụng QLRR trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	Các lô hàng được lựa chọn kiểm tra trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất	2016-2020	Phòng Quản lý rủi ro	các đơn vị liên quan	
		3. Thực hiện áp dụng QLRR trong kiểm tra chuyên ngành	Áp dụng theo tiêu chí do Cục Quản lý rủi ro xây dựng và cập nhật vào hệ thống	2016-2017	Phòng Quản lý rủi ro	Phòng GSQL về HQ; các đơn vị liên quan	
		4. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan.	Nâng cao hiệu quả thực hiện áp dụng QLRR trong kiểm tra sau thông quan theo	2016-2020	Phòng Quản lý rủi ro	Chi cục KTSTQ; các đơn vị	

			hướng dẫn và chỉ đạo của TCHQ.			liên quan	
		5. Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý hải quan, quản lý thuế.	Thực hiện áp dụng QLRR trong quản lý hải quan, quản lý thuế trong từng thời kỳ theo hướng dẫn và chỉ đạo của TCHQ.	2016-2020	Phòng Quản lý rủi ro	Phòng GSQL về HQ; Phòng TXNK; các đơn vị liên quan	
		6. Áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế.	Thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế theo hướng dẫn và chỉ đạo của TCHQ	2016-2020	Phòng Quản lý rủi ro	Phòng Thuế XNK, các đơn vị liên quan	
18	3.2. Hoạt động 2: Tham mưu đề xuất và tổ chức thực hiện nghiêm việc thiết lập tiêu chí, thực hiện, phân luồng, chuyển luồng, cập nhật phân hồi kết quả kiểm tra theo đúng các quy	1. Theo dõi áp dụng tiêu chí theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 50 Quyết định số 464/QĐ-BTC ngày 29/06/2015 của Bộ Tài chính về quy định quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan và Điều 62 Quyết định 282/QĐ-TCHQ ngày 10/11/2015 của Tổng cục Hải quan Ban hành hướng dẫn thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, phân tích để hủy bỏ hiệu lực áp dụng các tiêu chí kiểm tra chi tiết hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa không có hiệu quả hoặc rủi ro thấp; - Theo dõi việc phân luồng và chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống để kịp thời kiến nghị TCHQ điều chỉnh, sửa đổi, hủy bỏ kịp thời các trường hợp phân luồng không phù hợp cũng như áp dụng kiểm tra không 	Thường xuyên	Phòng Quản lý rủi ro	Các Chi cục và đơn vị liên quan	

	định, hướng dẫn hiện hành đồng thời giảm tỷ lệ kiểm tra, nâng cao chất lượng phân luồng, chuyển luồng, hạn chế việc chuyển luồng tràn lan, tùy tiện.		hiệu quả; - Góp ý xây dựng các danh mục hàng hóa rủi ro phù hợp, chính xác.				
		2. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng kiểm tra của Chi cục hải quan đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyển luồng tùy tiện.	Thường xuyên theo dõi việc phân luồng trên hệ thống cũng như tổ chức thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch để phát hiện các trường hợp chuyển luồng không đúng, không phù hợp nhằm tham mưu cho lãnh đạo Cục chấn chỉnh kịp thời.	Thường xuyên	Phòng Quản lý rủi ro	Các đơn vị liên quan	
		3. Xây dựng và thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	- Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao được xây dựng - Thực hiện áp dụng danh mục	Theo lộ trình ban hành các Danh mục hàng hóa rủi ro	Phòng Quản lý rủi ro	Các đơn vị liên quan	
19	3.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng. Trả lời lý do luồng vàng	1. Áp dụng các tiêu chí đánh giá, cảnh báo chỉ dẫn rủi ro cũng như phân luồng của Hệ thống.	Thực hiện kiểm tra hải quan theo phân luồng, cảnh báo và chỉ dẫn rủi ro trên hệ thống thông tin nghiệp vụ.	Thường xuyên	Phòng Quản lý rủi ro	Các Chi cục và các đơn vị liên quan	
			Rà soát các chỉ dẫn, cảnh báo cũng như	Thường xuyên	Phòng Quản lý	Các Chi cục và các đơn	

	hoặc luồng đồ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính.		phân luồng của hệ thống để kiến nghị Cục QLRR sửa đổi, bổ sung kịp thời, phù hợp.		rủi ro	vị liên quan	
		2. Trả lời lý do luồng vàng hoặc luồng đồ khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật và Bộ tiêu chí của Bộ Tài chính	Văn bản trả lời doanh nghiệp khi có yêu cầu của doanh nghiệp. Hội nghị đối thoại	Thường xuyên	Phòng Quản lý rủi ro	Các đơn vị liên quan	
20	3.4. Hoạt động 4: Đề xuất thực hiện cơ sở pháp lý về quản lý tuân thủ doanh nghiệp, đẩy mạnh việc ứng dụng quản lý tuân thủ nhằm khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật, nâng cao năng lực cạnh tranh.	1. Góp ý xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.	Văn bản góp ý Thông tư quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động XNK.	2016-2017	Phòng Quản lý rủi ro	Các đơn vị liên quan	
			Văn bản góp ý Quyết định của Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu.	2016-2017	Phòng Quản lý rủi ro	Các đơn vị liên quan	
			2. Góp ý xây dựng và triển khai Đề án "Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan".	Văn bản góp ý đề án "Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan".	2016-2020	Phòng Quản lý rủi ro	Các đơn vị liên quan
21	3.5. Hoạt động 5: Tổ chức thực hiện đo lường, quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh	1. Tổ chức tuyên truyền, thúc đẩy quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, nâng cao năng lực tự nguyện tuân thủ cho các doanh nghiệp hoạt động XNK trên địa bàn.	Tham gia tuyên truyền, vận động doanh nghiệp nâng cao năng lực tự nguyện tuân thủ	2016-2020	Phòng Quản lý rủi ro	Phòng GSQL về HQ, Phòng TXNK, các đơn vị liên	

	<p>nghiệp hoạt động XNK trên địa bàn quản lý của Cục.</p>		<p>thông qua các buổi Hội nghị đối thoại doanh nghiệp tại Cục, tại Chi cục theo Kế hoạch hàng năm và Hội nghị tham vấn DN tại các Chi cục.</p>			<p>quan</p>	
		<p>2. Tổ chức triển khai thực hiện thi điểm chương trình đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ.</p>	<p>Thực hiện các cuộc đo lường tuân thủ theo hướng dẫn của TCHQ.</p>	<p>2016-2017</p>	<p>Phòng Quản lý rủi ro</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
22	<p>3.6. Hoạt động 6: Tăng cường kiểm tra sau thông quan trên cơ sở áp dụng đầy đủ kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động XNK hàng hóa, rắn đe ngăn chặn kịp thời các trường hợp cố tình gian lận gây thất thu cho NSNN, góp phần quan trọng</p>	<p>1. Triển khai áp dụng hệ thống pháp luật, quy trình thực hiện kiểm tra sau thông quan đảm đúng quy định; đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý rủi ro và phù hợp với chuẩn mực quốc tế; đề xuất sửa đổi bổ sung những điểm chưa phù hợp tại các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện.</p>	<p>Áp dụng có hiệu quả Hệ thống pháp luật về KTSTQ và các văn bản pháp luật có liên quan; đề xuất sửa đổi bổ sung (nếu có)</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Chi cục Kiểm tra sau thông quan</p>	<p>Các chi cục, Phòng CBL và XLV P, Phòng QLRR</p>	
		<p>2. Triển khai áp dụng Đề án tăng cường năng lực KTSTQ đến năm 2015 và tầm nhìn đến 2020 của ngành Hải quan đã được Bộ Tài chính phê duyệt.</p>	<p>-100% CBCC lực lượng kiểm tra sau thông quan được đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. -Đáp ứng đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan theo lộ trình của TCHQ.</p>		<p>Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra, Chi cục KTSTQ</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
		<p>3. Triển khai có hiệu quả các quy định</p>	<p>- Đảm bảo hoàn</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Chi cục</p>	<p>Các đơn vị</p>	

	<p>vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị thu ngân sách của Cục Hải quan TP Đà Nẵng.</p>	<p>pháp luật về KTSTQ tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành; tăng cường công tác KTSTQ đáp ứng cải cách hiện đại hóa hải quan và định hướng chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm; hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật; xây dựng kế hoạch KTSTQ hàng năm.</p>	<p>thành 100% kế hoạch KTSTQ đã xây dựng. - Đảm bảo số thu đúng, thu đủ trên các cuộc KTSTQ. - Áp dụng các biện pháp ngăn chặn, tiền hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; hạn chế tình trạng khiếu nại khiếu kiện.</p>		<p>Kiểm tra sau thông quan</p>	<p>liên quan</p>	
		<p>4. Đẩy mạnh thực hiện chương trình Doanh nghiệp ưu tiên (DNUT).</p>	<p>Thẩm định, đề xuất công nhận DNUT đối với các doanh nghiệp đủ điều kiện trên địa bàn.</p>		<p>Chi cục KTSTQ</p>		
<p>23</p>	<p>3.7. Hoạt động 7: Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quản lý rủi ro và đánh giá doanh nghiệp phục vụ hoạt động KTSTQ; triển khai áp dụng các chương trình, phần mềm chuyên sâu hỗ trợ hiệu quả cho công tác thu thập thông tin phục vụ công tác KTSTQ; tăng cường phối kết</p>	<p>1. Triển khai áp dụng phần mềm phân tích số liệu xuất nhập khẩu phục vụ việc xây dựng kế hoạch KTSTQ.</p>	<p>Áp dụng có hiệu quả phần mềm phân tích số liệu XNK của hệ thống số liệu XNK và hệ thống VNACCS/VICIS.</p>	<p>Tháng 12/2017</p>	<p>Chi cục KTSTQ</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	
		<p>2. Triển khai thực hiện quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa KTSTQ với các đơn vị trong và ngoài Ngành.</p>	<p>Thực hiện có hiệu quả quy chế phối kết hợp, trao đổi thông tin giữa KTSTQ với các đơn vị trong và ngoài ngành theo quy chế TCHQ đã xây dựng.</p>	<p>Tháng 9/2017</p>	<p>Chi cục Kiểm tra sau thông quan</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>	

	hợp giữa lực lượng kiểm tra sau thông quan với các đơn vị trong ngành Hải quan (trong đó có các Chi cục Hải quan cửa khẩu) và với các ngành, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra sau thông quan.						
4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4							
24	4.1. Hoạt động 1: Triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo hướng chuyên sâu - chuyên nghiệp - hiệu quả qua việc xây dựng và triển khai có hiệu quả các kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	1. Xây dựng và triển khai các kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	- Các kế hoạch hàng năm. - Các kế hoạch theo từng đối tượng, mặt hàng.	2017 - 2020	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
		2. Thu thập, phân tích xử lý thông tin để cảnh báo các thủ đoạn, phương thức buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.	Thông tin cảnh báo.	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
		3. Khai thác, thu thập thông tin nghiệp vụ từ nhiều nguồn.	- Thông tin từ hệ thống giám sát hải quan trực tuyến; - Thông tin về hàng hóa trên hệ thống: VNACCS/VCIS, QLVP14, E-Manifest, CI02. - Thông tin hành khách trước khi nhập cảnh qua đường hàng	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan	

			không.			
		4. Xây dựng, cập nhật các hồ sơ nghiệp vụ kiểm soát; cập nhật thông tin Hồ sơ nghiên cứu năm tình hình địa bàn: Sân bay, Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Khu công nghiệp Đà Nẵng, Cảng Đà Nẵng.	<p>- Hồ sơ điều tra nghiên cứu năm tình hình địa bàn, Hồ sơ thu thập, nghiên cứu thông tin về các nhân có dấu hiệu liên quan đến hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Xây dựng cơ sở bí mật.</p> <p>+ Loại A: 10 hồ sơ/năm.</p> <p>+ Loại B: 03-05 hồ sơ/năm.</p> <p>- Cơ sở bí mật, cộng tác viên của lực lượng kiểm soát hải quan: 01 cơ sở bí mật/cộng tác viên/năm.</p>	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan
		5. Xác lập chuyên án.	Chuyên án: 01 Chuyên án/năm.	2016-2020	Đội Kiểm soát Hải quan	Các đơn vị liên quan
25	4.2. Hoạt động 2: Triển khai các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát phòng, chống ma túy theo hướng chuyên sâu - chuyên nghiệp - hiệu quả.	1. Điều tra nghiên cứu năm tình hình các địa bàn trọng điểm về ma túy, tiền chất.	Các báo cáo điều tra cơ bản địa bàn: Cảng biển Đà Nẵng, Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Khu công nghiệp Hòa Cẩm, Khu công nghiệp Hòa Khánh - Liên chiểu, Khu công	2016 - 2020	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan

		ng nghiệp Đà Nẵng				
	2. Xây dựng và triển khai các kế hoạch chuyên đề về kiểm soát ma túy đối với những địa bàn trọng điểm.	Các kế hoạch chuyên đề hàng năm. Chỉ tiêu: Tối thiểu 01 kế hoạch chuyên đề/năm.	2017 - 2020	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan	
	3. Thu thập, phân tích xử lý thông tin trong nước và nước ngoài về hoạt động của tội phạm ma túy để có biện pháp đấu tranh đạt hiệu quả.	Các báo cáo tổng hợp, phân tích cập nhật về khuynh hướng và thủ đoạn mới của tội phạm ma túy từ nguồn thông tin do CEN; DSINS (Air, Sea..) cung cấp để chuyển giao tới các đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát. Chỉ tiêu: 04 báo cáo/năm	2017-2020	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan	
	4. Thu thập, nghiên cứu thông tin về cá nhân có dấu hiệu hoạt động liên quan đến vận chuyển trái phép ma túy, tiền chất qua biên giới.	Hồ sơ đối tượng trọng điểm: + Loại A: 10 hồ sơ/năm + Loại B: 03-05 hồ sơ/năm	2017-2020	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan	
	5. Tuyển chọn, xây dựng cơ sở bí mật; cộng tác viên để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống vận chuyển trái phép ma túy, tiền chất qua biên giới.	Cơ sở bí mật, cộng tác viên của lực lượng kiểm soát hải quan. Chỉ tiêu: 01 cơ sở bí mật/cộng tác	2017-2020	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan	

			viên/năm.			
		6. Lập chuyên án về ma túy.	Các chuyên án về ma túy. Chỉ tiêu 1-3 chuyên án.	2017-2020	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan
26	<p>4.3. Hoạt động 3: Đào tạo, huấn luyện nâng cao trình độ, năng lực, bố trí, sử dụng phù hợp, hiệu quả đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, phòng, chống tội phạm ma túy. Quản lý và khai thác có hiệu quả các trang bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại.</p>	1. Lựa chọn cử cán bộ phù hợp tiêu chuẩn tham dự các khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu về điều tra tội phạm do TCHQ tổ chức.	Số lượng cán bộ được cử đi đào tạo, tập huấn theo chỉ tiêu phân bổ.	2017-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan
		2. Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao kỹ năng về soi chiếu, phát hiện ma túy trong hàng hóa, hành lý cho CBCC tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	Các khóa tập huấn được tổ chức hàng năm.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan
		3. Điều động, bố trí cán bộ làm công tác chuyên trách phòng chống ma túy đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn do TCHQ quy định.	Số cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn được bố trí làm công tác kiểm soát phòng chống ma túy.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan
		4. Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao kỹ năng sử dụng vũ khí công cụ hỗ trợ, cho CBCC tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	Các khóa tập huấn được tổ chức hàng năm.	2016-2020	Đội Kiểm soát hải quan	Các đơn vị liên quan
		5. Quản lý và sử dụng có hiệu quả số lượng chó nghiệp vụ; bộ thuốc thử nhanh ma túy được trang bị.	100% chó nghiệp vụ và các bộ thuốc thử nhanh ma túy được quản lý và phát huy hiệu quả trong phòng ngừa và phát hiện ma túy.	2016-2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các chi cục được trang bị
		6. Xây dựng lại hệ thống chuồng trại và bãi tập luyện chó nghiệp vụ sau khi hoàn thành trụ sở Chi cục hải quan	Hệ thống chuồng trại, bãi tập luyện chó nghiệp vụ được xây	2017-2018	Phòng Tài vụ-Quản trị	Chi cục HQ CK sân bay QT ĐN;Đội

		cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng.	đúng đúng tiêu chuẩn.			KSPCMT	
		1. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các Quy chế: QC 5341/QCPH/TCHQ-TCCS ngày 22/11/2007 giữa TCHQ và TCCS trong đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; QC 5000/QC-TCHQ-BTLBĐBP ngày 20/9/2012 giữa TCHQ và Bộ Tư Lệnh BĐBP trong đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, xuất cảnh, nhập cảnh trái phép.	Các báo cáo rà soát đề nghị bổ sung sửa đổi.	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
27	4.4. Hoạt động 4: Tăng cường, củng cố mối quan hệ phối hợp với các lực lượng chức năng trên địa bàn trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ma túy.	2. Tổ chức sơ kết, tổng kết các quy chế phối hợp trong lĩnh vực đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên địa bàn: QC 504/QCPH/HQ-CA ngày 18/5/2011 giữa Cục HQ TP Đà Nẵng và CA TP Đà Nẵng; QC 279/QCPH/HQ-BP ngày 14/3/2013 giữa Cục HQ TP Đà Nẵng và Bộ Đội Biên Phòng TP; QC 01/QCPH/HQĐN-g-HQQT-HQGLKT-HQQNa-HQTTH ngày 08/11/2013 giữa 5 Cục Hải quan; QCLN 01/2014/LN-QCPH ngày 30/5/2014 giữa các cơ quan: VKSNP, TA, CA, Cục thuế, Bộ đội BP, Cục Hải quan, Sở LĐTBXH, Sở cảnh sát PCCC, Cục thi hành án dân sự, Chi cục QLTT, Chi cục Kiểm lâm Thành phố Đà Nẵng.	- Các Hội nghị sơ kết, tổng kết được tổ chức theo chế độ luân phiên hàng năm. - Các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm. - Ban hành các Quy chế sửa đổi, bổ sung hoặc các Quy chế phối hợp mới.	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
		3. Rà soát, kiến nghị sửa đổi Quy chế	Các báo cáo rà soát	2017-2020	Đội	Các đơn vị	

		ban hành kèm Quyết định số 133/2002/QĐ-TTg ngày 09/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ “Ban hành Quy chế phối hợp giữa lực lượng Công an, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy tại địa bàn biên giới, cửa khẩu và trên biển”; Quy chế liên ngành số 01/QC-LN ngày 11/4/2005 về “Phối hợp giữa lực lượng Công an, Bộ đội biên phòng và Hải quan TP Đà Nẵng trong đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma túy tại khu vực biên giới biển, cửa khẩu”.	hàng năm.		Kiểm soát PC ma túy	liên quan	
		4. Phối hợp với các lực lượng chức năng phòng, chống ma túy (C47 Bộ Công an tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên, PC47 Công an TP Đà Nẵng, An ninh cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng... xây dựng quy chế phối hợp trong điều tra, bắt giữ ma túy qua đường hàng không...	Quy chế phối hợp được ký kết và triển khai thực hiện.	2017-2018	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan	
		5. Tổ chức sơ kết các quy chế phối hợp về đấu tranh phòng, chống ma túy với các lực lượng chức năng trên địa bàn.	Các Hội nghị sơ kết được tổ chức theo chế độ luân phiên hàng năm.	2017-2020	Đội Kiểm soát PC ma túy	Các đơn vị liên quan	

5. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

28	5.1. Hoạt động 1: Tổ chức các hoạt	1. Xây dựng chính sách, pháp luật hải quan: Tham vấn cộng đồng doanh nghiệp có trọng tâm, trọng điểm.	Tổ chức tham vấn cộng đồng doanh nghiệp và các bên liên quan.	2016-2020	Tổ Tư vấn cấp Cục/ Chi cục	Các đơn vị liên quan	
		2. Hỗ trợ thực thi pháp luật hải quan: Thông tin, tuyên truyền, tập huấn,	Thông tin được đăng tải; các khóa tập huấn, hướng dẫn về	2016-2020	Tổ tư vấn cấp Cục/ Chi cục;	Các đơn vị liên quan	

	động đề xây dựng, phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp, các hiệp hội tại thành phố Đà Nẵng.	hướng dẫn, hỗ trợ, đào tạo; hợp tác theo chuyên đề; rà soát, bổ sung các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan.	quy định, chính sách pháp luật mới; biên bản thỏa thuận hợp tác; chương trình đối tác chuyên đề; các dịch vụ hỗ trợ trong lĩnh vực hải quan được bổ sung.		Phòng GSQL về HQ, TXNK; Ban biên tập website		
		3. Giám sát, phân biện xã hội đối với công tác quản lý hải quan: Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của Cục và các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	Báo cáo khảo sát sự hài lòng của doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	2016-2020	Phòng GSQL về HQ	Các đơn vị liên quan	
29	5.2. Hoạt động 2: Xây dựng, rà soát quy chế phối kết hợp giữa Cục Hải quan TP Đà Nẵng với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.	1. Xây dựng Quy chế phối kết hợp các cơ quan kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu cảng Đà Nẵng.	Quy chế phối kết hợp các cơ quan kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu cảng Đà Nẵng.	2016	Phòng Giám sát quản lý về HQ	Các đơn vị liên quan	Đã XD QC và duy trì thực hiện
		2. Rà soát các quy chế phối hợp giữa Cục Hải quan TP Đà Nẵng với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.	Các quy chế phối hợp giữa Cục Hải quan TP Đà Nẵng với các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn đã được sửa đổi, bổ sung.	2017-2020	Phòng GSQL về HQ	Chi cục HQKC Cảng ĐN; Các đơn vị liên quan	
6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6							
30	6.1. Hoạt động 1: Cải cách hoạt động quản lý nguồn nhân lực hiện đại qua việc thực hiện quy trình	1. Tiếp tục xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu vị trí việc làm của Cục.	Cơ sở dữ liệu vị trí việc làm đã được Tổng cục Hải quan phê duyệt.	2016-2017	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		2. Ứng dụng các hoạt động đổi mới	- Hệ thống nền tảng	2018-2020	Phòng Tổ	Các đơn vị	

<p>bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, quy hoạch đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo năng lực dựa trên danh mục vị trí việc làm và các bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm trong toàn Cục. Ứng dụng khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo cấp độ, số tay công tác nghiệp vụ đối với các lĩnh vực trong Ngành.</p>	<p>quản lý nguồn nhân lực theo năng lực đối với 06 lĩnh vực nghiệp vụ: Thuế xuất nhập khẩu, Giám sát quản lý, Chống buôn lậu, Kiểm tra sau thông quan, Quản lý rủi ro, xử lý vi phạm của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>của quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm ngành Hải quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng hệ thống nền tảng để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực; quản lý, sử dụng, nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực theo năng lực đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo các lĩnh vực. 		<p>chức cán bộ-Thanh tra</p>	<p>liên quan</p>
	<p>3. Xây dựng kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục Hải quan TP Đà Nẵng trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.</p>	<p>Kế hoạch tinh giản biên chế.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>
	<p>4. Tiếp nhận và triển khai các phần mềm phục vụ triển khai các hoạt động quản lý nguồn nhân lực theo năng lực trong toàn ngành.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Số tay nghiệp vụ điện tử. - Phần mềm quản lý kết quả công việc. - Phần mềm đánh giá năng lực cán bộ công chức. - Phần mềm quản lý hồ sơ năng lực cán bộ công chức. - Phần mềm đánh giá kết quả hoàn thành 	<p>2018-2020</p>	<p>Phòng Công nghệ thông tin</p>	<p>Các đơn vị liên quan</p>

31	6.2. Hoạt động 2: Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.		nhiệm vụ.				
		1. Đào tạo phát triển nguồn nhân lực qua việc ứng dụng chương trình đào tạo truyền thống, điện tử dựa trên khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhu cầu thực tiễn đáp ứng công tác cải cách hiện đại hóa của Cục và hội nhập quốc tế.	- Cử công chức tham gia khóa đào tạo tại Trường Hải quan Việt Nam, các đơn vị trong và ngoài Ngành tổ chức. - Tham gia các chương trình đào tạo trực tuyến, điện tử (E-learning) do Ngành tổ chức.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		2. Xây dựng Kế hoạch đào tạo và chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và ngoại ngữ, tin học, các nghiệp vụ khác cho CBCC.	Kế hoạch đào tạo.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		3. Đánh giá sau đào tạo, theo dõi phân công CBCC sau đào tạo phù hợp.	Báo cáo đánh giá.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
32	6.3. Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan.	4. Xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ, đánh giá năng lực của công chức hiện đại trên cơ sở ứng dụng CNTT.	Hệ thống quản lý, đánh giá.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		1. Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	Kế hoạch.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		2. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy dân chủ cơ sở.	Kế hoạch	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	

		3. Tăng cường công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ định kỳ để phát hiện, cảnh báo, chấn chỉnh kịp thời sai phạm của cán bộ, công chức hải quan.	Triển khai các hoạt động theo kế hoạch.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
33	6.4. Hoạt động 4: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.	1. Xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra nội bộ và thanh tra chuyên ngành.	01 Kế hoạch/năm.	2017-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		2. Triển khai Kế hoạch thanh tra kiểm tra, rà soát kịp thời để bổ sung, sửa đổi đối tượng thanh tra. Báo cáo việc thực hiện Kế hoạch.	Các báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm.	2016-2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		3. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, thanh tra công vụ để nâng cao hình ảnh Hải quan Đà Nẵng và tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.	Các cuộc thanh tra công vụ và kiểm tra đột xuất	2016-2020	Đội Giám sát kiểm tra đột xuất và thanh tra công vụ	Các đơn vị liên quan	
34	6.5. Hoạt động 5: Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới để đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ triển khai Luật Hải quan 2014, từng bước đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.	Triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới cho các phòng, Chi cục và trong đương thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục.	Các hoạt động triển khai	2016-2017	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
II. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
35	1. Hoạt động 1:	Triển khai thực hiện hệ thống thông tin	Hệ thống được triển	2015-2019	Phòng	Các đơn vị	

	Điện tử hóa báo cáo giấy nghiệp vụ; cung cấp thông tin nghiệp vụ điện tử hỗ trợ lãnh đạo các cấp ra quyết định về nghiệp vụ.	tin hỗ trợ ra quyết định nghiệp vụ giai đoạn 1.	khai.		Công nghệ thông tin	liên quan	
36	2. Hoạt động 2: Thực hiện cung cấp thông tin tờ khai cho các cơ quan, tổ chức.	Triển khai thực hiện Dự án cung cấp thông tin tờ khai.	Hệ thống được triển khai.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
37	3. Hoạt động 3: Xây dựng và nâng cấp các hệ thống ứng dụng CNTT trên địa bàn Cục Hải quan TP. Đà Nẵng phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hải quan.	Triển khai xây dựng và nâng cấp các ứng dụng CNTT phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động nghiệp vụ hải quan.	Hệ thống được xây dựng triển khai/nâng cấp.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
38	4. Hoạt động 4: Hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin.	1. Mua sắm, thay thế hàng năm trang bị CNTT thông thường cho các đơn vị Hải quan.	Trang bị CNTT thông thường cho các đơn vị Hải quan được mua sắm, thay thế.	Hàng năm	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		2. Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin & Thông kê hải quan triển khai nâng cấp máy chủ, hệ thống lưu trữ, hệ thống sao lưu và các thiết bị chuyên dụng khác cho Trung tâm dữ liệu.	Triển khai thành công dự án.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		3. Tiếp tục mở rộng thực hiện Dự án triển khai hệ thống ảo hóa máy trạm.	Triển khai thành công dự án.	2016-2020	Phòng Công nghệ	Các đơn vị liên quan	

				thông tin		
4. Phối hợp thực hiện Dự án triển khai nâng cấp nền tảng (platform) cho máy chủ và một số hệ thống Active Directory, Email, hệ thống Proxy, Hệ thống ứng dụng nghiệp vụ, ... trên nền tảng của Microsoft.	Triển khai thành công dự án.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		
5. Tham gia thực hiện hệ thống đào tạo thử nghiệm cho các hệ thống ứng dụng CNTT tập trung ngành Hải quan.	Hệ thống đào tạo thử nghiệm cho các hệ thống ứng dụng CNTT tập trung ngành Hải quan được xây dựng.	2017-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		
6. Tiếp nhận và vận hành hoạt động trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất của Trung tâm dữ liệu.	Trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý, giám sát, điều hành 24/7 và cơ sở vật chất của Trung tâm dữ liệu ngành Hải quan.	2017-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		
7. Phối hợp thực hiện nâng cấp hệ thống an toàn bảo mật thông tin.	Hệ thống an toàn bảo mật thông tin ngành Hải quan được nâng cấp.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		
8. Mua sắm thay thế nâng cấp thiết bị chuyển mạch mạng LAN cho các đơn vị thuộc Cục Hải quan.	Thiết bị chuyển mạch mạng LAN cho các đơn vị thuộc Cục Hải quan được mua sắm thay thế.	2017-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		
9. Thực hiện bảo trì bảo dưỡng trang thiết bị CNTT hằng năm.	Trang thiết bị CNTT được bảo trì, bảo dưỡng.	Hằng năm	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		
10. Mua sắm nhỏ lẻ, bảo trì, bảo dưỡng của Cục Hải quan.	Trang thiết bị.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan		

					nghệ thông tin		
39	5. Hoạt động 5: Triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến 2020 đảm bảo chính xác, chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu.	Triển khai thực hiện hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS đã được nâng cấp.	Hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS được nâng cấp.	2016-2017	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
40	6. Hoạt động 6: Tiếp tục đầu tư hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.	1. Quy hoạch hệ thống đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và Địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung hệ thống Hải quan giai đoạn 2016-2020.	- Thực hiện triển khai đầu tư xây dựng Dự án trụ sở làm việc chi cục Hải quan cửa khẩu Sân bay Quốc tế Đà Nẵng.	2016-2017	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
			- Thực hiện triển khai đầu tư xây dựng Dự án Trụ sở Chi cục Hải quan Khu công nghệ cao Đà Nẵng.	2019 -2020			
		2. Đầu tư, trang bị máy soi hành lý: Đà Nẵng (01 máy).	01 máy soi hành lý được trang bị.	2016 -2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		3. Đầu tư, trang bị hệ thống camera giám sát 01 hệ thống tại sân bay Đà Nẵng.	Trang bị 01 hệ thống camera giám sát sân bay Đà Nẵng.	2016-2017	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		4. Đầu tư, trang bị hệ thống RFID giám sát hành lý ký gửi nhập cảnh tại nhà ga sân bay Đà Nẵng.	01 hệ thống RFID được trang bị tại nhà ga sân bay Đà Nẵng	2016-2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		5. Đầu tư, trang bị 01 ca nô tuần tra cao tốc.	01 ca nô tuần tra cao tốc được trang bị.	2017-2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		6. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị	Hệ thống trang thiết	2016-2020	Phòng	Các đơn vị	

		phục vụ cho hoạt động kiểm tra chuyên ngành.	bị phục vụ cho địa điểm kiểm tra chuyên ngành tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Đà Nẵng, triển khai Điều 41 Luật Hải quan.		Tài vụ- Quản trị	liên quan	
		7. Tiếp tục đầu tư Hệ thống Seal định vị GPS.	Thiết bị GPS.	2017-2020	Phòng Tài vụ- Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		8. Tiếp tục triển khai Đề án mã vạch.	Thiết bị.	2016-2020	Phòng Tài vụ- Quản trị	Các đơn vị liên quan	
41	7. Hoạt động 7: Chuẩn hóa về quy trình, quy chế vận hành, sử dụng.	1. Rà soát hoàn thiện quy trình quản lý tài sản công.	Quy trình quản lý tài sản, phối hợp báo cáo, nâng cấp phần mềm quản lý tài sản.	2016-2018	Phòng Tài vụ- Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		2. Rà soát hoàn thiện quy chế, quy trình vận hành, khai thác các hệ thống máy móc, trang thiết bị.	Quy trình vận hành hệ thống máy móc, trang thiết bị (máy soi, máy phát hiện cảnh báo phóng xạ).	2016-2020	Phòng Tài vụ- Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		3. Nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu mua sắm thông qua hệ thống các giải pháp.	- Hệ thống hóa quy trình mua sắm, đấu thầu đảm bảo tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai. - Áp dụng đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã đăng ký với TCHQ.	2016-2020	Phòng Tài vụ- Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		4. Tăng cường hiệu quả công tác đầu tư, quản lý và sử dụng máy soi ngành	- Thực hiện đúng quy trình vận hành,	2016-2020	Phòng Tài vụ-Quản	Các đơn vị liên quan	

		Hải quan.	bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.		trị		
		5. Hoàn thiện công tác lập, thẩm định, thanh quyết toán và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trong ngành Hải quan.	Lập, thẩm định, thanh quyết toán và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.	2016-2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
42	8. Hoạt động 8: Công khai minh bạch trong quản lý chi tiêu tài chính nội bộ.	1. Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của Cục giai đoạn 2016-2020.	Hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ của Cục giai đoạn 2016-2020, hàng năm có sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực hiện.	2016-2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		2. Công khai, minh bạch trong chi tiêu nội bộ định kỳ hàng năm sau khi được cơ quan có thẩm quyền giao dự toán và các lần điều chỉnh tăng, giảm dự toán trong năm.	- Thực hiện công khai dự toán chi và các khoản chi tiêu nội bộ theo quy định của Bộ tài chính, TCHQ (trong vòng 30 kể từ ngày được giao dự toán, điều chỉnh tăng, giảm dự toán trong năm). - Thực hiện và báo cáo định kỳ (hàng năm, quý) công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	2016-2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	
		3. Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ hàng năm theo kế hoạch hoặc đột xuất.	Tăng cường thanh tra, kiểm tra nội bộ định kỳ hàng năm theo kế hoạch hoặc đột xuất, nâng cao hiệu quả quản lý chi	2016-2020	Phòng Tài vụ-Quản trị	Các đơn vị liên quan	

			tiêu tài chính.				
43	9. Hoạt động 9: Áp dụng thể chế ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý tự động các giao dịch nội bộ trên cơ sở hồ sơ, văn bản điện tử và thực hiện trao đổi thông tin, dữ liệu, văn bản điện tử.	1. Áp dụng các văn bản pháp luật đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.	Cơ sở pháp lý triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		2. Áp dụng đầy đủ quy trình, quy chế cho việc quản lý, vận hành và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin được ban hành.	Quy trình, quy chế cho việc quản lý, vận hành và phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin được ban hành.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		3. Áp dụng triển khai chính sách đảm bảo an ninh, an toàn cho toàn bộ hệ thống thông tin.	Áp dụng đầy đủ chính sách đảm bảo an ninh, an toàn cho toàn bộ hệ thống thông tin ngành Hải quan.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
44	10. Hoạt động 10: Triển khai hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.	1. Tổ chức triển khai áp dụng hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử.	Các CBCC của Cục Hải quan sử dụng thông thạo phần mềm.	2018-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
		2. Tổ chức tập huấn phần mềm hệ thống quản lý văn bản, công việc và điều hành điện tử (văn bản đi đến, giao việc, lịch công tác, điều xe, đăng ký và bố trí phòng họp...).	CBCC trong toàn Cục được tham gia tập huấn.	2017- 2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
45	11. Hoạt động 11: Triển khai Hệ thống hỗ trợ nâng cao năng lực xử lý công việc cho cán bộ, công chức hải quan.	1. Tiếp nhận và triển khai hệ thống CNTT hỗ trợ công chức hải quan bao gồm các chức năng: cung cấp thông tin về tổ chức, quy trình, nghiệp vụ..., các chức năng hỗ trợ công chức trong quá trình thực thi công vụ, các thông tin hỗ trợ lãnh đạo hải quan các cấp trong ra các quyết định quản lý...	- Hệ thống CNTT hỗ trợ. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng.	2017-2018	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	

		2. Tập huấn và hướng dẫn sử dụng.	Các khóa tập huấn và hướng dẫn sử dụng.	2018-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
46	12. Hoạt động 12: Triển khai ứng dụng công nghệ trực tuyến trong giao ban, hội nghị.	Triển khai hệ thống giao ban hội nghị ứng dụng công nghệ trực tuyến của ngành (thuê dịch vụ hội nghị trực tuyến theo kế hoạch của TCHQ).	Tiếp nhận và áp dụng các quy trình của TCHQ.	2017- 2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	
47	13. Hoạt động 13: Tiếp nhận và triển khai hệ thống mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2008 vào hoạt động của Cục.	1. Cử CBCC làm công tác ISO tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do TCHQ và các đơn vị liên quan tổ chức.	Số lượng CBCC được cử đi theo chỉ tiêu phân bổ.	2016- 2020	Phòng Tổ chức cán bộ-Thanh tra	Các đơn vị liên quan	
		2. Tiếp nhận và triển khai mô hình ISO điện tử trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 do TCHQ xây dựng vào hoạt động của Cục.	Mô hình được áp dụng và triển khai theo kế hoạch của TCHQ.	2017- 2020	Văn phòng	Các đơn vị liên quan	

Handwritten mark